

Hướng dẫn sử dụng

visomat[®]

handy



UEBE
Germany est.1890

Mục lục

A	Mục đích sử dụng	3
B	Hướng dẫn sử dụng an toàn	
1.	Hướng dẫn quan trọng cho bệnh nhân	4
2.	Thông tin kỹ thuật quan trọng	5
C	Cách sử dụng máy	
1.	Mô tả thiết bị	6
2.	Màn hình	7
3.	Hướng dẫn sử dụng quan trọng	8
4.	Lắp/thay pin	9
5.	Kích hoạt và cài đặt ngày/giờ	10
6.	Gắn thiết bị	11
7.	Tư thế đo	12
8.	Đo huyết áp	13
9.	Vạch màu phân loại kết quả theo WHO	14
10.	Áp lực mạch	15
11.	Nhịp tim không đều và loạn nhịp tim	16
12.	Sử dụng bộ nhớ	17
D	Những điều cần biết về huyết áp	
1.	Huyết áp tâm thu và tâm trương	19
2.	Nguyên nhân kết quả đo khác nhau	19
3.	Tại sao nên đo huyết áp thường xuyên?	19
E	Thông tin kỹ thuật	
1.	Các thông báo lỗi và sự cố	20
2.	Dịch vụ khách hàng	22
3.	Thông số kỹ thuật	22
4.	Phụ tùng và phụ kiện chính hãng	24
5.	Kiểm tra đo	24
F	Các quy định chung	
1.	Giải thích các biểu tượng	25
2.	Xử lý rác thải	25
G	Bảo quản máy	26
H	Bảo hành	27

Mục đích sử dụng

A

Cảm ơn bạn đã lựa chọn máy đo huyết áp cổ tay visomat® handy (dưới đây còn được gọi là thiết bị).

Thiết bị dùng để đo huyết áp và nhịp tim ở cổ tay cho người dùng từ 15 tuổi trở lên. Sản phẩm được khuyến dùng cho các bệnh nhân có huyết áp không ổn định để kiểm tra huyết áp và hỗ trợ điều trị tại nhà.

Thiết bị sử dụng phương pháp oscillometric để đo huyết áp và nhịp tim.

Vòng bít hình vành khăn được thiết kế cong hai mặt có thể dễ dàng đeo và đảm bảo vị trí đặt máy hoàn hảo trong quá trình đo. Khi bấm nút Start/Stop, hệ thống bắt đầu tự động tạo ra áp lực. Dựa vào sự thay đổi áp lực gây ra do xung áp lực giảm dần của vòng bít, máy tính toán các giá trị tâm thu, tâm trương và nhịp tim. Sau đó, vòng bít được xả hơi hoàn toàn.

Ngoài báo tâm thu, tâm trương và nhịp tim, máy có thêm tính năng phát hiện nhịp tim bất thường và tính áp lực mạch. Nhịp tim bất thường có thể là dấu hiệu của nhịp tim không đều nhưng cũng có thể do hồi hộp trong khi đo. Áp lực mạch thể hiện sự giãn nở của mạch máu. Bộ nhớ máy lưu trữ 60 kết quả đo gần nhất.

Hướng dẫn sử dụng này giúp bạn sử dụng thiết bị an toàn và hiệu quả. Cần giữ gìn hướng dẫn sử dụng và máy cẩn thận.

Thiết bị phải sử dụng đúng theo các bước chi tiết trong hướng dẫn sử dụng và không được sử dụng cho các mục đích khác. Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

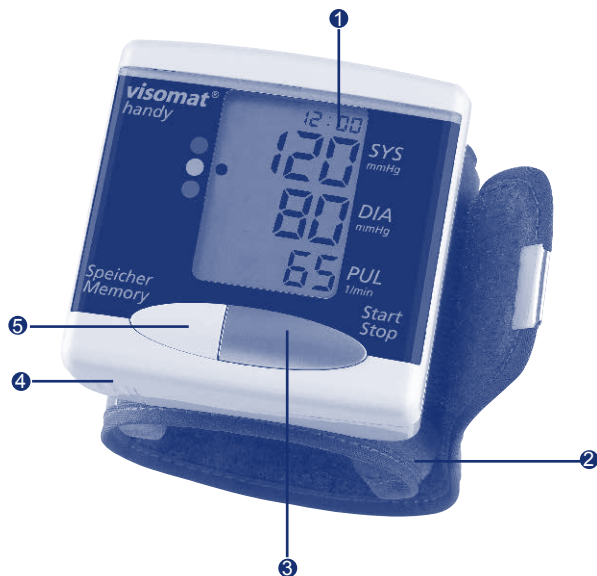
1. Hướng dẫn quan trọng cho bệnh nhân

- Đo huyết áp ở trẻ em yêu cầu phải có kiến thức chuyên môn! Tham khảo ý kiến của bác sĩ nếu muốn đo huyết áp cho trẻ. Thiết bị không được phép dùng cho trẻ sơ sinh.
- Vòng bít đặc biệt tiện dụng được thiết kế phù hợp với chu vi cổ tay từ 12.5-21.5 cm.
- Kết quả của máy đo huyết áp tự động có thể sai lệch do mang thai, bị rối loạn nhịp tim hoặc xơ cứng động mạch. Khi muốn tự kiểm tra huyết áp bạn cần trao đổi với bác sĩ của mình.
- Vòng bít không được đặt lên những vị trí nguy hiểm như vết thương, bị phình động mạch,... vì có thể gây ra chấn thương! Quá trình truyền tĩnh mạch hoặc các thiết bị giám sát y tế khác có thể bị gián đoạn.
- Cần tham khảo ý kiến bác sĩ trước khi sử dụng máy nếu bạn đang điều trị lọc máu, dùng thuốc chống đông máu, thuốc kháng tiểu cầu hoặc thuốc kích thích cơ bắp steroid. Chảy máu trong có thể xảy ra trong các trường hợp này.
- Nếu bạn đã từng phẫu thuật vú và cắt các hạch ở nách, bạn không được đo huyết áp ở tay phía bên đó.
- Máy có các bộ phận nhỏ trẻ em dễ nuốt vào. Do đó, cần để máy tránh xa tầm tay trẻ em.
- Máy chỉ dùng để đo huyết áp chứ không phải để điều trị. Không tự ý thay đổi thuốc hoặc liều lượng thuốc mà không có sự chỉ định của bác sĩ
- Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng mục "Hướng dẫn sử dụng quan trọng" (trang VI-8) trước khi đo huyết áp.

2. Thông tin kỹ thuật quan trọng

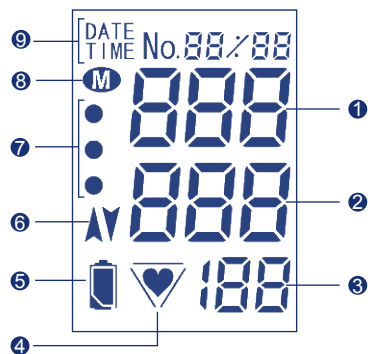
- Một nguồn cung cấp điện ổn định cho thiết bị là điều cần thiết để tránh những rắc rối khi đo huyết áp.
 - Vui lòng chỉ sử dụng loại pin kiềm có tuổi thọ cao (LR03).
 - Khi thay pin, thay tất cả pin cùng một lúc.
 - Sử dụng pin 2 x 1.5 V. Loại pin có thể nạp lại chỉ có điện áp 1,2V nên không phù hợp để sử dụng.
 - Nếu máy không dùng trong thời gian dài, hãy tháo rời pin để tránh pin bị rò rỉ.
- Thiết bị chỉ được vận hành với các phụ kiện chính hãng. Bảo hành sẽ không có hiệu lực nếu thiết bị bị hư hỏng do các phụ kiện không chính hãng!
- Sử dụng thiết bị gần điện thoại di động, lò vi sóng hoặc các thiết bị khác có điện từ trường mạnh có thể dẫn đến sai số khi đo. Giữ khoảng cách tối thiểu 3 m với các thiết bị kể trên khi sử dụng thiết bị.
- Việc hiển thị tần số xung nhịp không phù hợp để kiểm tra tần số của máy tạo nhịp tim. Phương thức hoạt động của máy tạo nhịp tim và máy đo huyết áp độc lập nhau.
- Không tự ý mở, sửa chữa máy hoặc vòng bít (Trừ việc thay pin). Đây là thiết bị y tế và chỉ được mở bởi chuyên gia có thẩm quyền. Nếu máy đã được mở, nó phải được kiểm tra đo lường bởi một tổ chức có thẩm quyền.
- Vòng bít chỉ được bơm khi quấn trên cổ tay.
- Hãy đảm bảo các điều kiện vận hành được xác định khi đo. Xem Thông số kỹ thuật, trang VI-22.
- Quá trình bơm hơi và đo có thể bị dừng lại nếu nhấn vào nút Start/Stop hoặc tháo vòng bít. Trong trường hợp này, thiết bị dừng bơm và xì hơi vòng bít.

1. Mô tả thiết bị



- ❶ Màn hình
- ❷ Vòng bít
- ❸ Nút Start/Stop (Nút Bật/tắt)
- ❹ Ngăn chứa pin (Có thể tháo nắp)
- ❺ Nút Memory (Nút xem lại bộ nhớ)

2. Màn hình



- ❶ SYS = Tâm thu (Giá trị huyết áp cao hơn)
- ❷ DIA = Tâm trương (Giá trị huyết áp thấp hơn)
- ❸ PUL 1/min = Mạch tính nhịp mạch trên mỗi phút
- ❹ Hiển thị tín hiệu nhịp tim hoặc dao động xung nhịp bất thường
- ❺ Báo tình trạng pin áp cao hơn
- ❻ Bơm hơi/ Xả khí
- ❼ Phân loại theo WHO (Trang 14)
- ❽ Mã bộ nhớ
- ❾ Số bộ nhớ hoặc ngày/giờ

Thông báo hỏng và lỗi (Trang VI-20) Err-300, -1, -2...




3. Hướng dẫn sử dụng quan trọng

- Không uống đồ uống chứa cồn, cafein hoặc hút thuốc ít nhất một giờ trước khi đo.
- Thư giãn ít nhất 5 phút trước khi đo. Có thể nghỉ đến 1 tiếng trong trường hợp đang quá căng thẳng hoặc vừa làm việc quá sức.
- Xả tay áo ở cổ tay, tay áo không được làm ảnh hưởng đến lưu lượng máu ở cánh tay hoặc từ cánh tay đi mà ảnh hưởng đến huyết áp ở vị trí đo.
- Giữ tư thế cơ thể thoải mái.
 - Để tư thế đo đúng, hãy ngồi gài một chiếc bàn (tốt nhất là cao ngang với bàn ăn, không phải bàn cà phê!).
 - Tựa lưng vào ghế nghỉ ngơi.
 - Đặt cánh tay sao cho vòng bít cao ngang tim.
 - Đặt bàn chân lên mặt sàn và không bắt chéo chân.
- Cần ngồi yên và giữ im lặng khi đo. Các cử động bất thường, rung (lắc), nói chuyện và thở mạnh sẽ ảnh hưởng và thậm chí có thể làm sai lệch kết quả đo. Quan sát các tín hiệu nhịp tim bất thường trên màn hình; nếu cần thiết, tiến hành đo lại đúng cách.
- Thỉnh thoảng máy cho kết quả đo khác thường. Hãy kiểm tra xem bạn đã thực hiện đo đúng hướng dẫn sử dụng chưa? Nếu cần thiết, nghỉ ngơi và đo lại sau 3-5 phút. Mẹo: Ngồi yên tại chỗ, máy sẽ tự động tắt sau khi đo khoảng 3 phút. Hãy thực hiện đo lại sau đó.

- Thường đo huyết áp trên cùng một cánh tay để tránh sự khác biệt giữa bên trái với bên phải và so sánh các kết quả đo được. Hãy hỏi bác sĩ nên đo trên cánh tay nào.
- Huyết áp của cơ thể không phải lúc nào cũng cố định. Nó có thể dao động lên hoặc xuống 20 mmHg trong vài phút.

4. Lắp/Thay pin

- Mở nắp ngăn chứa pin
Tháo nắp ngăn chứa pin ở mặt bên của máy.
- Lắp pin:
Tháo pin cũ ra và lắp pin mới vào. Hãy chú ý cực pin (đánh dấu trong ngăn chứa pin).
- Đóng nắp ngăn chứa pin
Đóng nắp ngăn chứa pin bằng cách gạt nắp trở về vị trí cũ.

Khi màn hình bắt đầu hiện biểu tượng “Hết pin ”, pin chỉ đủ cho thiết bị đo thêm 30 lần nữa. Hãy thay pin mới trong thời gian này.



Lưu ý:
Sau khi thay pin, cần phải kích hoạt lại tính năng ngày/giờ. Xem chương sau.

5. Kích hoạt và cài đặt ngày/giờ

Bạn có thể kích hoạt tính năng ngày/giờ của máy khi cần. Tính năng này chưa được kích hoạt khi mới mua máy.

Kích hoạt tính năng ngày/giờ

Để kích hoạt tính năng ngày/giờ, bấm nút Start/Stop và nút Memory ngay khi màn hình bật. Tính năng này có thể được tắt bất cứ lúc nào bằng cách tương tự.

Cài đặt ngày/giờ

4 chữ số đại diện năm hiện đầu tiên (Hình 1). Bấm nút Memory để đặt lại năm đúng. Bấm nút Start/Stop để xác nhận năm đã chọn và chuyển sang chế độ cài đặt ngày/tháng.

Bấm nút Memory để đặt lại tháng đúng và xác nhận bằng nút Start/Stop. Thực hiện tương tự để đặt lại ngày, giờ và phút (Hình 2, Hình 3).

Thay đổi Ngày/Giờ

Để thay đổi ngày/giờ, tháo một pin ra và đợi cho đến khi màn hình trắng. Bây giờ bạn có thể kích hoạt lại tính năng ngày/giờ và cài đặt lại các giá trị.

Tắt tính năng Ngày/Giờ

Để tắt tính năng ngày/giờ, bấm nút Start/Stop và nút Memory ngay sau đó.

Khi tính năng ngày/giờ được kích hoạt, màn hình vẫn hiện giờ khi máy tắt.



Hình 1



Hình 2

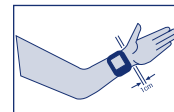


Hình 3

6. Gắn thiết bị

Vòng bít hình vành khăn được thiết kế cong hai mặt đặc biệt tiện dụng khi vừa dễ dàng đeo và đảm bảo vị trí đặt máy hoàn hảo trong quá trình đo. Chất liệu sử dụng đã được thử nghiệm về khả năng tương thích với da theo tiêu chuẩn ISO 10.993.

- Đưa cổ tay của bạn ra, lòng bàn tay hướng lên trên.
- Đeo máy vào cổ tay sao cho khoảng cách giữa cổ tay với mép vòng bít khoảng 1 cm.
- Bẫy giờ kéo và đóng vòng bít lại.



Nhờ kiểu dáng được tối ưu hóa, vòng bít được quấn vừa để tránh các sai số khi đo.

Cách sử dụng máy

7. Tư thế đo

Nên ngồi để thực hiện đo. Trong trường hợp đặc biệt có thể nằm.

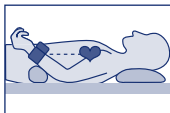
- Đo khi ngồi

Ngồi ở bàn ăn, tựa lưng vào ghế, đặt cánh tay sao cho vòng bít cao ngang tim. Đặt bàn chân lên mặt sàn và không bắt chéo chân.



- Đo khi nằm

Nằm ngửa. Đeo máy vào cổ tay và giữ máy cao ngang tim (cánh tay đặt thư giãn trên một chiếc gối hoặc đệm). Hít thở sâu 5 – 6 lần để thư giãn trước khi đo.



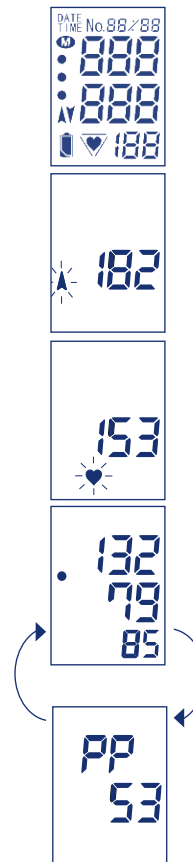
Lưu ý:

- Không gập cổ tay trong bất kỳ trường hợp nào.
- Thả lỏng bàn tay, không nắm chặt.
- Nếu vòng bít thấp hơn hoặc cao hơn tim, kết quả có thể cao hơn hoặc thấp hơn.
- Trong khi đo giữ cánh tay cố định và không nói chuyện.

Cách sử dụng máy

8. Đo huyết áp

- Nhấn nút Start/Stop để bật máy. Toàn bộ màn hình sẽ hiển thị.
- Vòng bít được bơm đến áp lực cần thiết. Màn hình hiện "▲" nhấp nháy.
- Quá trình đo thực sự bắt đầu với ba tiếng bíp khi vòng bít xả hơi. Biểu tượng "♥" nhấp nháy trên màn hình.
- Một tiếng bíp dài kết thúc quá trình đo. Vòng bít tự động xả khí.
- Các giá trị tâm thu, tâm trương và nhịp tim được hiển thị trên màn hình rồi đến áp lực mạch (PP).
- Máy tự động tắt sau 3 phút.



9. Tính năng đèn báo WHO

Thiết bị phân loại kết quả huyết áp theo hướng dẫn của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO). Bạn có thể nhìn vào vạch màu bên cạnh màn hình để đọc kết quả phân loại ở mỗi lần đo:

- Chấm cao hơn (màu đỏ) có nghĩa là huyết áp cao*
- Chấm giữa (màu vàng) có nghĩa là kết quả đến ngưỡng*
- Chấm thấp hơn (màu xanh) có nghĩa là kết quả bình thường

WHO 2003	Huyết áp tâm thu = Giá trị cao mmHg**	Huyết áp tâm trương = Giá trị thấp mmHg**
Đỏ	Từ 140*	Từ 90*
Vàng	120 tới 139	80 tới 89
Xanh	dưới 120	dưới 80

* Đủ để đánh giá khi một trong hai giá trị đo vượt ngưỡng.

** millimet thủy ngân

Việc phân loại của WHO được lưu cùng với các kết quả đo và có thể xem lại từ bộ nhớ.

10. Áp lực mạch

Áp lực mạch – khác nhịp tim – là độ co giãn của các mạch máu. Xơ cứng động mạch có thể tác động tiêu cực đến hệ tim mạch. Nhiều nghiên cứu cho thấy nguy cơ bệnh tim mạch sẽ tăng nếu giá trị áp lực mạch luôn cao hơn 65 mmHg.

Chu kỳ hoạt động của tim gồm 2 giai đoạn: tim co vào (giai đoạn bơm máu đi, tâm thu) và giãn ra (giai đoạn nghỉ ngơi hoặc bơm máu về, tâm trương). Độ lệch giữa áp lực tâm thu và tâm trương gọi là áp lực mạch hoặc biên độ xung. Áp lực mạch càng cao, các mạch của bạn càng cứng.

Áp lực mạch cao	Trên 65 mmHg
Áp lực mạch tăng	55 đến 65 mmHg
Áp lực mạch bình thường	Dưới 55 mmHg

Nếu áp lực mạch của bạn luôn trên 55 mmHg, hãy tham khảo ý kiến bác sĩ của bạn.

11. Nhịp tim bất thường và rối loạn nhịp tim

Nếu biểu tượng "⚡" chỉ các xung nhịp bất thường nhấp nháy sau khi đo, thiết bị đã ghi lại các xung nhịp bất thường trong quá trình đo.

Điều này có thể do các rối loạn nhịp tim, cử động, nói hoặc thở sâu. Biểu tượng được lưu cùng với kết quả đo tương ứng.

Nếu biểu tượng xuất hiện thường xuyên, điều này có thể do rối loạn nhịp tim và nên trao đổi với bác sĩ của bạn!

Nhịp tim không đều được xem là nghiêm trọng và nên đo lại trong điều kiện tốt hơn.



12. Sử dụng bộ nhớ

Các kết quả đo được lưu tự động trong bộ nhớ. Bộ nhớ lưu được tối đa 60 kết quả và tính giá trị trung bình. Kết quả cũ nhất (Số 60) sẽ tự động được xóa khi bộ nhớ đầy để lưu kết quả mới nhất (Số 1).

Bấm nút Memory để xem lại kết quả. Giá trị trung bình của các kết quả đã lưu được hiển thị bằng chữ "A", các giá trị tâm thu, tâm trương và nhịp tim được hiển thị trên màn hình rồi đến áp lực mạch (PP).

Khi bấm tiếp nút Memory một lần nữa, kết quả đo mới nhất (Số 1) sẽ hiện lên.

Khi tính năng ngày/giờ được kích hoạt, tâm thu, tâm trương và nhịp tim được hiển thị cùng với số bộ nhớ và ngày rồi hiện tiếp áp lực mạch (PP) và giờ.

Bấm tiếp nút Memory để xem lại các kết quả đo cũ hơn.

Dữ liệu đã lưu hiện trên màn hình trong khoảng 30 giây. Sau đó thiết bị tự tắt.



Để xóa từng giá trị đo, bấm nút Memory liên tục để chọn giá trị đo muốn xóa. Sau đó bấm và giữ nút Memory khoảng 8 – 10 giây cho đến khi giá trị muốn xóa nhấp nháy và biến mất.

Để xóa cả bộ nhớ, mở lại giá trị trung bình hiện (A), bấm và giữ nút Memory đến khi giá trị trung bình biến mất. Nếu màn hình nhấp nháy, quá trình xóa chưa hoàn thành và phải lặp lại.

Nếu không có giá trị nào được lưu, sẽ không có giá trị nào hiện.

1. Các giá trị huyết áp tâm thu và tâm trương

Hệ thống tim mạch có chức năng cung cấp đủ lượng máu và vận chuyển chất dinh dưỡng đến tất cả các cơ quan và các mô trong cơ thể. Do đó, tim co bóp và giãn ra với tốc độ bình thường khoảng 60-80 lần mỗi phút. Áp lực của máu lên thành động mạch khi tim co bóp được gọi là tâm thu. Áp lực tim giãn ra, khi nạp máu, được gọi là tâm trương. Khi đo hàng ngày bạn sẽ xác định cả hai giá trị.

2. Lý do các kết quả đo khác nhau

Huyết áp rất nhạy cảm với các tác động bên trong và bên ngoài. Nó có thể bị ảnh hưởng bởi ngay cả những thay đổi nhỏ. Điều này giải thích lý do tại sao thường các giá trị đo của bác sĩ hoặc được sĩ cao hơn khi đo ở nhà. Những thay đổi về thời tiết, khí hậu, căng thẳng về thể chất hoặc tâm lý có thể ảnh hưởng đến kết quả đo.

3. Tại sao nên đo huyết áp thường xuyên?

Thời gian trong ngày cũng ảnh hưởng đến huyết áp của bạn. Ban ngày huyết áp thường cao hơn so với lúc nghỉ ngơi buổi tối. Đo huyết áp một lần và không thường xuyên sẽ khó đánh giá thực tế huyết áp của bạn. Một đánh giá đáng tin cậy chỉ khi các phép đo được thực hiện thường xuyên. Trao đổi với bác sĩ về kết quả huyết áp của bạn.

1. Thông báo lỗi và sự cố

Sự cố thường gặp	Nguyên nhân	Cách khắc phục
Hiện Err - 300	Áp lực vòng bút quá lớn. Vòng bút bơm căng tối đa do cử động.	- Thực hiện đo lại - Không cử động tay - Không nói chuyện
Hiện Err - 1	Lỗi khi đo. Không thể đo khi tay cử động hoặc cơ thể dịch chuyển.	- Thực hiện đo lại - Không cử động tay - Không nói chuyện
Hiện Err - 2	Lỗi bơm hơi, áp suất bơm quá nhanh hoặc quá chậm.	- Thực hiện đo lại - Không cử động tay - Không nói chuyện
	Vòng bút quấn sai	- Kiểm tra vòng quấn cổ tay - Nếu lỗi xảy ra thường xuyên, gọi hotline hỗ trợ.
Hiện Err - 3	Tốc độ xả khí quá nhanh hoặc quá chậm	- Thực hiện đo lại - Không cử động tay - Không nói chuyện
	Cử động hoặc nói chuyện khi đo	- Nếu lỗi xảy ra thường xuyên, gọi hotline hỗ trợ.
Hiện 0 0	Vô tình bấm nút Start/Stop khi thay pin.	Tắt máy, sau đó bấm nút Start/Stop để bật lại.
	Nhịp tim không đều, cử động, run, hít thở sâu, hồi hộp,...	Nghỉ 3 – 5 phút rồi đo lại. Các nguyên nhân (tùy thuộc mức độ) có thể ảnh hưởng đến kết quả đo. Cần trao đổi với bác sĩ.

Sự cố thường gặp	Nguyên nhân	Cách khắc phục
Kết quả đo bất thường	Cử động hoặc nói chuyện khi đo, nghỉ ngơi không đủ, hút thuốc, uống rượu, cafe.	Kiểm tra lại cách đo và đo lại. Xem hướng dẫn sử dụng trang VI-8.
Kết quả đo quá cao hoặc quá thấp	Nghỉ ngơi quá ít trước khi đo. Cử động hoặc nói chuyện lúc đo.	Nghỉ ngơi và đo lại sau 3 – 5 phút. Thực hiện theo hướng dẫn sử dụng trang VI-8.
	Vị trí đo không chính xác.	
	Kiểm tra xem vòng bit chọn phù hợp không?	Kiểm tra chu vi cổ tay.
Các kết quả đo liên tiếp khác nhau	Huyết áp không phải lúc nào cũng ổn định. Nó có thể tăng hoặc giảm 20 mmHg trong vài phút.	-----
Phép đo bị gián đoạn, vòng bút xả hơi rồi lại bơm tiếp	Mạch đập yếu hoặc phát hiện cử động, máy không thực hiện đo.	Nếu cần thiết, hãy ngừng đo, nghỉ ngơi và đo lại sau 5 phút.
	Cử động trong khi đo.	
Màn hình không hiện khi bật máy	Pin lắp sai.	Kiểm tra vị trí các pin.
	Hết pin.	Thay pin.
	Mặt tiếp xúc của pin bẩn.	Lau sạch mặt tiếp xúc pin.
Quá trình đo bị gián đoạn	Hết pin.	Thay pin.
Màn hình không hiện Ngày/Giờ	Tính năng vô tình bị tắt.	Kích hoạt Ngày/Giờ như mô tả trang VI-10.

2. Dịch vụ khách hàng

Thiết bị chỉ được sửa chữa bởi nhà sản xuất hoặc trung tâm bảo hành chính hãng tại Việt Nam, vui lòng liên hệ:

Công ty TNHH YSMART
P1104-Nhà C5-Khu Đô Thị Mỹ Đình 1
Nam Từ Liêm-Hà Nội – Việt Nam
Tel: +84. 04 62871707
Email: info@uebe.vn
Internet: http://uebe.vn

3. Thông số kỹ thuật

Loại máy:	Thiết bị đo tự động kỹ thuật số có bơm điện để đo huyết áp ở cổ tay.
Kích thước:	W = 70 mm x H = 70 mm x D = 80 mm kèm vòng bút.
Trọng lượng:	121 g cả vòng bút, không bao gồm pin
Màn hình:	Màn hình LCD (màn hình tinh thể lỏng) để hiển thị các giá trị đo và kiểm tra.
Bộ nhớ:	Lưu 60 kết quả (được lưu tự động) và giá trị trung bình (A).
Phương pháp đo:	Phương pháp Oscillometric xác định tâm thu, tâm trương và nhịp tim.
Phương pháp đo tại bệnh viện để kiểm định:	Đo trực tiếp bằng ống nghe

Áp lực bơm:	Được điều khiển tự động
Khoảng áp suất hiển thị:	0-300 mmHg
Dải đo:	Tâm thu: 50-250 mmHg Tâm trương: 40-180 mmHg Nhịp tim: 40-160 nhịp/phút
Sai số:	Đo huyết áp: Tương ứng EN 1060 phần 3 Đo áp suất: ± 3 mmHg Đo nhịp tim: ± 5 %
Số Seri:	Mỗi máy có một số Seri [SN] được quy định bởi nhà sản xuất.
Nguồn cấp:	Pin loại: 2 x 1.5 V, AAA, LR 03, Tuổi thọ: Đo khoảng 700 lần trong 2 năm
Vòng bút:	Vòng bút loại visomat H5, chu vi cổ tay 12.5 cm - 21.5 cm
Điều kiện hoạt động:	Nhiệt độ môi trường từ 10 đến 40 °C Độ ẩm tương đối tới 85%, không ngưng tụ Áp suất không khí 700 đến 1040 hPa
Điều kiện bảo quản, lưu trữ:	Nhiệt độ môi trường từ -5 đến 50 °C. Độ ẩm không khí lên đến 85%, không ngưng tụ
Van giảm áp:	Điều khiển điện tử
Tắt tự động:	Khoảng 3 phút sau khi kết thúc đo
Phân loại bảo vệ IP:	IP20: Bảo vệ chống lại các vật rắn bên ngoài với các hạt có đường kính lớn hơn 12,5 mm, không chống nước.
Tuổi thọ:	5 năm
Phân loại:	Cấp điện qua pin.

4. Phụ tùng và phụ kiện chính hãng

Các phụ tùng và phụ kiện chính hãng sau được bán sẵn tại các cửa hàng thiết bị y tế:

Vòng bít loại H5 (cho chu vi cổ tay 12.5-21.5 cm)
Part no. 2105001, PZN 06414493

Các thông số kỹ thuật có thể thay đổi.

Nhà sản xuất

UEBE Medical GmbH
Zum Ottersberg 9
97877 Wertheim, Germany

5. Kiểm tra đo

(Trước kia gọi là hiệu chuẩn)

Thông thường, sau 2 năm nên kiểm tra độ chính xác của máy 1 lần. Tuy nhiên, người dùng có chuyên môn ở Đức phải tuân thủ các quy định nói trên theo „Quy định sử dụng các thiết bị y tế“. Việc kiểm tra được thực hiện bởi UEBE Medical GmbH, cơ quan có thẩm quyền hoặc các trung tâm bảo hành được ủy quyền. Chú ý các quy định của nước sở tại. Khi có yêu cầu, cơ quan có thẩm quyền hoặc trung tâm bảo hành nhận được một „Hướng dẫn kiểm tra để kiểm tra đo“ từ nhà sản xuất.

Chú ý: Không tự ý mở máy (trừ khi thay pin) mà không có sự đồng ý của nhà sản xuất.

1. Giải thích các biểu tượng



Sản phẩm sản xuất theo tiêu chuẩn của hội đồng Châu Âu theo quy định số 93/42/EC từ ngày 05 tháng 09 năm 2007 về thiết bị y tế và được đóng dấu CE O123 (TÜV SÜD Product Service GmbH).



Mức độ bảo vệ chống điện giật: Loại BF



Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng



Bảo quản và vận chuyển ở nhiệt độ -5 đến +50 °C.



Máy đo có thể chịu độ ẩm lên đến 85%.



Giữ khô

IP20

Bảo vệ chống lại các vật rắn bên ngoài với các hạt có đường kính lớn hơn 12,5 mm, không chống nước.



Nhà sản xuất

2. Xử lý



Pin và các thiết bị kỹ thuật không được vứt bỏ cùng với rác thải sinh hoạt, nó phải được thu gom và xử lý tại nơi quy định.

G

Bảo quản máy

- Máy chứa các bộ phận nhạy cảm và phải được bảo quản tránh sự thay đổi nhiệt độ, độ ẩm, không khí, bụi và ánh sáng mặt trời trực tiếp.
- Nếu máy được bảo quản ở nhiệt độ dưới 0°C, hãy đặt máy ở nhiệt độ phòng ít nhất 1 giờ trước khi dùng.
- Hãy chắc chắn máy không bị vật nặng đè lên trong quá trình bảo quản.
- Máy không chịu được các va đập mạnh. Cần kiểm tra máy nếu bị rơi hoặc va đập mạnh.
- Máy không chống thấm nước.
- Nếu máy bị bẩn khi sử dụng, hãy dùng vải mềm, khô để vệ sinh máy. Không sử dụng xăng, chất pha loãng hoặc chất tẩy rửa mạnh khác.
- Không lau chùi hoặc rửa vòng bút bằng máy. Nếu vòng bút bị bẩn trong quá trình sử dụng, sử dụng chất tẩy rửa tổng hợp và lau nhẹ nhàng bề mặt.
- Nếu thiết bị đã bị mở, nó phải được kiểm tra đo lường do một tổ chức được ủy quyền thực hiện.

H

Bảo hành

Thiết bị này được sản xuất và kiểm tra rất kỹ. Tuy nhiên, trong trường hợp phát hiện lỗi khi giao hàng, chúng tôi sẽ bảo hành phụ hợp theo các điều khoản và điều kiện sau đây:

1. Sản phẩm được sửa chữa hoặc đổi mới miễn phí trong thời hạn bảo hành 3 năm kể từ ngày mua hàng. Khách hàng chịu phí vận chuyển bảo hành về công ty. UEBE Vietnam sẽ từ chối nhận hàng trả lại khi khách hàng chưa thanh toán phí này.
2. Không bảo hành các trường hợp sản phẩm bị hao mòn cũng như hư hỏng do người dùng không tuân thủ hướng dẫn sử dụng, sử dụng không đúng cách (ví dụ như nguồn điện không phù hợp, vỡ, rò pin) hoặc tự tháo máy. Ngoài ra, không bồi thường thiệt hại trong trường hợp sử dụng sản phẩm của chúng tôi.
3. Các yêu cầu bảo hành chỉ có hiệu lực trong thời gian bảo hành và được xác định bằng hóa đơn mua hàng. Trong trường hợp có yêu cầu bảo hành, máy phải được gửi đến địa chỉ sau đây kèm hóa đơn mua hàng và mô tả lỗi:

Công ty TNHH YSMART
P1104-Nhà C5-Khu Đô Thị Mỹ Đình 1
Nam Từ Liêm-Hà Nội – Việt Nam

Khách hàng chịu phí vận chuyển bảo hành về công ty. UEBE Việt Nam sẽ từ chối nhận hàng trả lại khi khách hàng chưa thanh toán phí này.
4. Bảo hành này không giới hạn các khiếu nại theo luật và quyền lợi của người mua đối với người bán (như các yêu cầu về sai sót, trách nhiệm của nhà sản xuất).

Lưu ý: Cần có hóa đơn mua hàng hoặc thẻ bảo hành khi có yêu cầu bảo hành sản phẩm.

visomat®

handy

Công ty TNHH YSMART
P1104-Nhà C5-Khu Đô Thị Mỹ Đình 1
Nam Từ Liêm-Hà Nội – Việt Nam
Tel: +84. 04 62871707
Email: info@uebe.vn
Internet: <http://uebe.vn>

UEBE **REF** 21050
visomat® và UEBE® là thương hiệu
quốc tế được bảo vệ của

UEBE Medical GmbH
Zum Ottersberg 9
97877 Wertheim
Germany

Thông số kỹ thuật có thể thay đổi.
© Copyright 2013 UEBE Medical GmbH

CE 0123

UEBE
Germany est.1890